

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 32/2016/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 19 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung
công trình hạ tầng kỹ thuật

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3002/TTr-SXD ngày 06 tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 11 năm 2016 và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất là ngày 25 tháng 10 năm 2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu vực đô thị; khuyến khích áp dụng đối với khu vực ngoài đô thị có nhu cầu sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố Cần Thơ phải tuân thủ theo quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật là việc tổ chức, bố trí, lắp đặt, vận hành đường dây, cáp viễn thông, điện lực và chiếu sáng công cộng (gọi chung là đường dây, cáp); đường ống cấp nước, thoát nước, cấp năng lượng (gọi chung là đường ống) vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải được xác định trong quy hoạch đô thị, việc lập quy hoạch phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu đối với công tác quy hoạch theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật (gọi tắt là Nghị định số 72/2012/NĐ-CP).

3. Công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư, xây dựng theo quy hoạch để bảo đảm tính đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên đất; tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng; bảo đảm cảnh quan và môi trường, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng và định hướng phát triển của thành phố.

4. Chủ đầu tư các đô thị mới và khu đô thị mới, khu dân cư và khu tái định cư có các tuyến đường phố xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng có trách nhiệm đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để bố trí, lắp đặt đường dây và đường ống kỹ thuật theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đối với khu vực ngoài đô thị, khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ theo quy hoạch xây dựng được duyệt gồm: quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn.

6. Việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

7. Việc phân nhóm, phân loại, phân cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

8. Xây dựng và vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải tuân thủ Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy định cụ thể về kỹ thuật bảo đảm an toàn cho công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và mỹ quan đô thị; việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo và quản lý vận hành hệ thống hào và tuyen kỹ thuật phải tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 07-3:2016/BXD các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình hào và tuyen kỹ thuật; đối với mạng cáp treo thông tin thực hiện theo quy định tại Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định quản lý, sử dụng mạng cáp treo thông tin.

9. Việc lắp đặt, bố trí các đường dây, cáp, đường ống mới vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải có giải pháp bảo đảm hoạt động bình thường của hệ thống đã có và tuân thủ quy định về dấu hiệu nhận biết quy định tại Điều 11 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ Xây dựng- Bộ Công Thương- Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT).

10. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi xây dựng hoàn thành phải được lưu trữ

hồ sơ đảm bảo các thành phần theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị; Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNV-BXD ngày 21 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng hướng dẫn thành phần tài liệu dự án, công trình xây dựng nộp lưu vào lưu trữ lịch sử và các quy định pháp luật có liên quan.

11. Quản lý, vận hành và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật phải được thực hiện thông qua hợp đồng theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy định này.

12. Chủ sở hữu có trách nhiệm đánh dấu, quản lý, bảo trì dấu hiệu nhận biết vào đường dây, cáp, đường ống do mình làm chủ sở hữu; phải tuân thủ theo đúng các quy định về dấu hiệu nhận biết và cách thể hiện thông tin tại các Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT.

Điều 3. Nội dung quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Thực hiện đúng quy định về dấu hiệu nhận biết để nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung theo quy định tại Khoản 13 Điều 2 Quy định này.

2. Việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13, 14 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

3. Việc lựa chọn đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

4. Hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung và hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật.

a) Việc quản lý vận hành các công trình sau đây được thực hiện thông qua hợp đồng quản lý vận hành được ký kết giữa chủ sở hữu với đơn vị quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung: Cột ăng ten, cột treo cáp (dây dẫn), cống cáp, hào và tụy nen kỹ thuật; và được thực hiện theo mẫu hợp đồng quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung ban hành kèm Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

b) Việc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật được thực hiện thông qua hợp đồng được ký kết giữa chủ sở hữu hoặc đơn vị quản lý vận hành được chủ sở hữu ủy quyền với tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng bao gồm: Cột ăng ten, cột treo cáp (dây dẫn), cống cáp, hào và tụy nen kỹ thuật, cống ngầm và cầu đường bộ; và được thực hiện theo mẫu hợp đồng sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật ban hành kèm Thông tư số 03/2013/TT-BXD ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 4. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Nguyên tắc xác định giá và quản lý giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT).

2. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định (đối với công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước) hoặc do tổ chức, cá nhân xác định giá theo quy định

tại Thông tư liên tịch số 201/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT đối với công trình do mình đầu tư (nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước); trường hợp không thỏa thuận được giá thuê, các Sở, ngành thành phố theo nhiệm vụ được phân công tổ chức hiệp thương giá làm cơ sở định giá theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 201/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT.

Điều 5. Chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

1. Ủy ban nhân dân quận, huyện theo phân cấp quản lý là chủ sở hữu đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc nhận bàn giao lại từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn quản lý theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

2. Các tổ chức được giao quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung là chủ sở hữu, quản lý vận hành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho đến khi bàn giao cho địa phương quản lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

3. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung do mình bỏ vốn đầu tư đến khi bàn giao theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ sở hữu được quy định cụ thể tại Điều 19 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 6. Trách nhiệm cơ quan chuyên môn

1. Sở Xây dựng.

a) Là cơ quan chuyên môn về xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn thành phố;

b) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch chuyên ngành xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn thành phố;

c) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thống nhất danh mục các tuyến đường đô thị cần phải đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

d) Xem xét thỏa thuận, cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định 59/2015/NĐ-CP); Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp phép xây dựng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 15/2016/TT-BXD) và các văn bản hướng dẫn liên quan;

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong việc hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị xử lý các vi phạm về trật tự mỹ quan đô thị;

e) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; phối hợp kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT và các văn bản pháp luật có liên quan;

g) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Xây dựng theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông.

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo đài tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn thành phố;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung lĩnh vực bưu chính, viễn thông thuộc phạm vi quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý các vi phạm quy định về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung lĩnh vực bưu chính, viễn thông theo thẩm quyền.

3. Sở Công Thương.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra việc tuân thủ theo các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành điện đối với các đơn vị quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống công trình đường dây tải điện trên địa bàn thành phố;

b) Hướng dẫn Công ty Điện lực thành phố Cần Thơ, vận động các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho các doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông;

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xử lý và đề nghị xử lý các vi phạm quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật lĩnh vực điện lực theo thẩm quyền.

4. Sở Giao thông vận tải.

a) Cung cấp thông tin và các tài liệu có liên quan đến lộ giới, hiện trạng các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý cho cơ quan cấp phép, làm căn cứ cấp phép xây dựng và thỏa thuận hướng tuyến các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc các tuyến đường này;

b) Khi triển khai cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc phạm vi phân cấp quản lý phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung dọc tuyến biết, phối hợp di dời;

c) Xem xét thỏa thuận và cấp phép thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

5. Sở Tài chính.

a) Chủ trì tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn thành phố;

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành thẩm định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định để áp dụng thống nhất trên địa bàn thành phố; hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê; quy định việc miễn, giảm giá phục vụ hoạt động công ích quốc phòng, an ninh theo quy định pháp luật;

c) Tổ chức hiệp thương giá theo quy định pháp luật về quản lý giá trong trường hợp tổ chức, cá nhân cho thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (vốn ngoài ngân sách Nhà nước) và tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng không thỏa thuận được giá thuê; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch phân bổ vốn để xây dựng mới công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy hoạch và kế hoạch đầu tư công trung hạn;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành chính sách hỗ trợ và ưu đãi, khuyến khích đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định pháp luật tham gia đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ.

a) Quản lý việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các Khu Chế xuất và Công nghiệp; phối hợp các sở, ngành và đơn vị có liên quan hướng dẫn các chủ đầu tư hạ tầng các Khu Chế xuất và Công nghiệp trong việc thực hiện thỏa thuận đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung trong phạm vi khu chế xuất, khu công nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định;

b) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; Thông tư số 15/2016/TT-BXD và các văn bản hướng dẫn khác liên quan;

c) Tổng hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu, phối hợp cung cấp thông tin về tình hình quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo.

Điều 7. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Lập kế hoạch thực hiện từng năm cho việc đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý, gửi lấy ý kiến các sở, ngành liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí nguồn vốn thực hiện.

3. Lập kế hoạch đề xuất nguồn vốn và thực hiện bố trí nguồn vốn để đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý.

4. Xác định hướng tuyến, số lượng, vị trí, quy mô công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các đề án quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt làm cơ sở thực hiện phù hợp với định hướng phát triển và kế hoạch của địa phương.

5. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc khi triển khai các dự án liên quan đến công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải thông báo cho các tổ chức, đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật dọc tuyến biết, phối hợp thực hiện di dời hoặc đầu tư xây dựng mới cho đồng bộ; cung cấp dữ liệu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.

6. Xem xét thỏa thuận, cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý theo quy định tại Luật Xây dựng năm 2014; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc Quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương; Thông tư số 15/2016/TT-BXD và các văn bản hướng dẫn khác liên quan.

7. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, phối hợp kiểm tra và xử lý vi phạm về hoạt động xây dựng, khai thác và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa bàn quản lý theo thẩm quyền.

8. Báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố về hiện trạng và tình hình quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung thuộc địa bàn quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan

1. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung phải chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung; phải được cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định về cấp phép xây dựng và phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, trừ trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng đô thị, khu đô thị mới, khu dân cư, khu tái định cư, khu chế xuất và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố khi tổ chức lập quy hoạch, thiết kế và thi công xây dựng các công trình phải thực hiện việc bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo Quy định này và các quy định khác có liên quan; gắn kết đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật của các khu vực lân cận theo hướng hiện đại, phát triển lâu dài và đảm bảo mỹ quan.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung sau khi đưa vào khai thác sử dụng phải thực hiện duy tu, bảo trì theo quy định, đảm bảo an toàn khi vận hành, mỹ quan và vệ sinh môi trường.

4. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị quản lý vận hành và tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Điều 20 và Điều 21 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

5. Chủ đầu tư, chủ sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm định kỳ 06 tháng, hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo tình hình sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật về Sở Xây dựng.

Điều 9. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật được khen thưởng. mức khen thưởng và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định hiện hành và quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Hình thức xử phạt áp dụng theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất

động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện; Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 10. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trước khi Quy định này có hiệu lực thì các đô thị, khu đô thị mới, khu dân cư, khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn thành phố đã có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng (gọi chung là quy hoạch) đã được phê duyệt nhưng không có nội dung quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung (theo Quy định này) mà chỉ có nội dung quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng riêng (theo quy định cũ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng), và đã triển khai xây dựng hoàn thành trên thực địa theo quy hoạch đã được phê duyệt thì thực hiện giữ nguyên theo quy hoạch đã được phê duyệt. Đối với trường hợp này, khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo nhu cầu của dự án đầu tư xây dựng hoặc theo yêu cầu của việc quản lý đô thị, thì tùy vào điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, mỹ quan - tiện ích đô thị, tính chất của dự án ..., cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xem xét, quyết định thực hiện hay không thực hiện việc điều chỉnh cục bộ công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng riêng thành công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung cho phù hợp. Khi điều chỉnh tổng thể quy hoạch, phải lập điều chỉnh tổng thể hạ tầng kỹ thuật sử dụng riêng thành hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, trong đó quy định các giai đoạn thực hiện điều chỉnh cục bộ hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch phân kỳ đầu tư xây dựng.

2. Sau khi Quy định này có hiệu lực thì việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đối với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị của các đô thị, đô thị mới, khu dân cư, khu đô thị mới, khu chức năng đặc thù, khu kinh tế, cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố phải có các nội dung quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đã được quy định tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Thành Thống